

# THU HẸP KHOẢNG CÁCH GIỮA CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM VỚI CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

 ĐINH THỊ MAI\*

Ngày nhận: 10/9/2018

Ngày phản biện: 20/9/2018

Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

**Tóm tắt:** Trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng như tiến trình hội tụ kế toán, hiện nay trên thế giới tồn tại song song 02 hệ thống chuẩn mực kế toán (CMKT), đó là: CMKT quốc gia và CMKT quốc tế. Ở mỗi quốc gia, do có những khác biệt về các yếu tố môi trường pháp luật, kinh tế, chính trị, văn hóa nên mỗi quốc gia có những phương pháp tiếp cận khác nhau, có những định hướng khác nhau để phát triển hệ thống CMKT quốc gia nhằm tiệm cận và hòa hợp gần nhất với CMKT quốc tế (IAS/IFRS). Hệ thống CMKT Việt Nam (VAS) bao gồm 26 chuẩn mực, được xây dựng dựa trên hệ thống IAS/IFRS từ những năm 2001- 2005 theo nguyên tắc vận dụng có chọn lọc thông lệ quốc tế, phù hợp với đặc điểm nền kinh tế và trình độ quản lý của doanh nghiệp (DN) Việt Nam tại thời điểm ban hành chuẩn mực. Sau nhiều năm thực hiện, hệ thống VAS đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong báo cáo tài chính (BCTC) của các DN, phản ánh được các giao dịch của nền kinh tế thị trường, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, nhìn nhận theo hướng phát triển, hệ thống VAS hiện mới chỉ là sự vận dụng đơn giản IAS/IFRS trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam, thực tế VAS chưa thực sự tiệm cận tích cực với IAS/IFRS và chưa cập nhật theo những thay đổi của IAS/IFRS những năm gần đây. Những khoảng cách này cần phải được dần thu hẹp và hướng tới sự hòa hợp cao nhất giữa VAS và IAS/IFRS.

**Từ khóa:** chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS).

## BRIDGING THE GAP BETWEEN VIETNAMESE ACCOUNTING STANDARDS AND INTERNATIONAL ACCOUNTING STANDARDS IN THE FIELD OF ACCOUNTING AND AUDITING

**Abstract:** In the trend of globalization and international integration as well as the process of accounting convergence, there are two parallel systems of accounting standards in the world: the national accounting standards and international accounting standards. Each country due to differences in the legal, economic, political and cultural environment has different approaches, different directions to develop the national accounting standards system for the best integration with international accounting standards (IAS/IFRS). The Vietnamese Accounting standards System (VAS) consists of 26 standards, based on the IAS/IFRS system from 2001 to 2005 on the principle of using selectively the international practice consistent with the characteristics of the economy and the level of management of Vietnamese enterprises at the time of promulgating the standards. After many years of implementation, the VAS system has contributed to enhancing the explicitness in the financial statements of enterprises, reflecting the transactions of the market economy, meeting the requirements of the international integration. However, in the view of the development trend, the VAS system is just a simple application of IAS/IFRS in the context of Vietnam. In fact, VAS has not really approached IAS/IFRS yet and has not updated on the changes of IAS/IFRS in recent years. These gaps need to be gradually narrowed towards the highest integration between VAS and IAS/IFRS.

**Keywords:** Accounting standards, Vietnamese accounting standards (VAS), International Accounting standards (IAS/IFRS)

### 1. Khái quát về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực kế toán Việt Nam

#### \* Khái quát hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS)

Ủy Ban chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) được thành lập Năm 1973 có nhiệm vụ xây dựng và ban hành các CMKT quốc tế (IAS) và để cho IAS được chấp nhận rộng rãi trên thế giới. Sau này Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) được thành lập (tháng 3/2001) thay thế IASC và tồn tại cho đến

ngày nay, có nhiệm vụ xây dựng và ban hành các chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS). Hệ thống IAS/IFRS là điều kiện quan trọng, đảm bảo cho các DN, các tập đoàn kinh tế trên thế giới áp dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán thống nhất trong công tác lập và trình bày BCTC. Việc áp dụng IAS/IFRS đã mở ra một thời kỳ mới làm thay đổi cách thức ghi nhận, đo lường và trình bày các yếu tố của BCTC,

\* Trường Đại học Công đoàn

loại trừ sự khác biệt trong CMKT. Hệ thống IAS/IFRS được chấp nhận như chuẩn mực lập BCTC, giúp các công ty tìm kiếm sự thừa nhận trên thị trường chứng khoán thế giới đồng thời mang lại những lợi ích khá rõ rệt như: tiết kiệm chi phí soạn thảo chuẩn mực và nhanh chóng hòa nhập vào CMKT quốc tế được chấp nhận; sự hội nhập về kế toán giúp cho các công ty huy động vốn trên thị trường quốc tế thuận lợi. Đến nay, đã có hơn 130 quốc gia trên thế giới thực hiện việc yêu cầu (bắt buộc) hoặc cho phép (không bắt buộc) các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán của họ sử dụng IAS/IFRS khi lập và trình bày BCTC. Trải qua thời gian dài thực hiện, hệ thống IAS/IFRS đã nhiều lần điều chỉnh, cập nhật và thay thế khá hoàn thiện. Nhiều nước trên thế giới đang tiến dần đến xu hướng hội tụ với IFRS.

Tính đến nay (nguồn: www.ifrs.org, cập nhật đến tháng 07/2018) IASC và IASB đã ban hành tổng cộng 45 IAS và IFRS (gồm 28 IAS và 17 IFRS). Thực tế đã có 41 IAS được ban hành, sửa đổi, bổ sung, trong đó có một số IAS đã được thay thế, một số đã được thu hồi (hết hiệu lực như: IAS 4, 6, 15) và một số IAS được thay thế bởi IFRS (như IAS 18, 10 được thay thế bởi IFRS từ năm 2018).

Cụ thể, hệ thống IAS/IFRS gồm 28 IAS do IASC ban hành và 17 IFRS do IASB ban hành được khái quát tại bảng *so sánh danh mục CMKT quốc tế (IAS/IFRS) và CMKT Việt Nam (VAS) ở mục 2*.

### **\* Khái quát hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)**

Luật Kế toán Việt Nam năm 2003, nay được thay thế bằng Luật Kế toán năm 2015 đều ghi rõ: “Chuẩn mực kế toán gồm những quy định và phương pháp kế toán cơ bản để lập báo cáo tài chính” {3}. Hệ thống CMKT Việt Nam (VAS) được xây dựng dựa trên các CMKT quốc tế từ những năm 2001 - 2005 theo nguyên tắc vận dụng có chọn lọc thông lệ quốc tế, phù hợp với đặc điểm nền kinh tế và trình độ quản lý của DN Việt Nam tại thời điểm ban hành chuẩn mực. Đến nay, Việt Nam đã xây dựng và ban hành được hệ thống gồm 26 CMKT. Việc xây dựng hệ thống VAS dựa trên các CMKT quốc tế là nhằm: 1) góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong BCTC của các DN, phản ánh được các giao dịch của nền kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập quốc tế; 2) góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kế toán của Việt Nam bắt nhịp kịp

thời với sự hội nhập kế toán của các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, tạo môi trường pháp lý cho hội nhập kinh tế quốc tế về lĩnh vực kế toán, kiểm toán; 3) đóng vai trò quan trọng trong quản lý tài chính vĩ mô của Nhà nước. Hệ thống CMKT là một trong những cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, đánh giá trách nhiệm về công tác kế toán và những người có liên quan đồng thời kiểm soát quá trình hoạt động đối với tổ chức ngành nghề dịch vụ kế toán, kiểm toán mới được hình thành và phát triển trong nền kinh tế thị trường Việt Nam.

Cụ thể hệ thống 26 CMKT Việt Nam được khái quát tại bảng *so sánh danh mục CMKT quốc tế (IAS/IFRS) và CMKT Việt Nam (VAS) ở mục 2*.

### **2. Một số điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế (xem bảng trang bên)**

So sánh hệ thống VAS với IAS/IFRS cho thấy một số điểm tương đồng và khác biệt, có thể khái quát như sau:

#### **\* Những điểm tương đồng**

- Hệ thống VAS tương đối hoàn chỉnh, hài hòa ở mức độ cao so với hệ thống IAS/IFRS. Hệ thống VAS cơ bản phù hợp với IAS/IFRS không chỉ về nội dung, về cơ sở đánh giá, ghi nhận và trình bày trên BCTC mà còn cả về hình thức trình bày. Ngay từ khi bắt đầu việc nghiên cứu và xây dựng hệ thống VAS, Việt Nam đã xác định quan điểm là các VAS được xây dựng dựa trên cơ sở phù hợp với IAS/IFRS đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội - pháp luật của Việt Nam trong giai đoạn hiện tại và tương lai gần.

- Thực tế vận dụng VAS cho thấy, về cơ bản nội dung của các VAS là có sự thống nhất, không có sự xung đột với các cơ chế tài chính hiện hành, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các DN trong quá trình thực hiện.

- Từng VAS đã được dịch ra tiếng Anh tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài, các thành viên trong khu vực và trên toàn thế giới có thể tiếp cận dễ dàng với hệ thống VAS. Điều này không chỉ góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kế toán của Việt Nam bắt nhịp kịp thời với sự hội nhập kế toán của các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, mà quan trọng hơn là tạo môi trường pháp lý cho hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Bảng so sánh danh mục CMKT quốc tế (IAS/IFRS) và CMKT Việt Nam (VAS)

IFRS/IAS		VAS	
Số chuẩn mực	Diễn giải	Số chuẩn mực	Diễn giải
	Chuẩn mực chung	VAS 01	Chuẩn mực chung
IFRS 1	Áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế lần đầu tiên		Không có chuẩn mực tương ứng
IFRS 2	Giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu		Không có chuẩn mực tương ứng
IFRS 3	Hợp nhất kinh doanh	VAS 11	Hợp nhất kinh doanh
IFRS 4	Hợp đồng bảo hiểm	VAS 19	Hợp đồng bảo hiểm
IFRS 5	Tài sản dài hạn giữ để bán và hoạt động bị ngừng lại		Không có chuẩn mực tương ứng
IFRS 6	Thăm dò và đánh giá các tài nguyên khoáng sản		Không có chuẩn mực tương ứng
IFRS 7	Công cụ tài chính: Công bố		Không có chuẩn mực tương ứng
IFRS 8	Bộ phận hoạt động	VAS 28	Báo cáo bộ phận (Dựa trên IAS 14- báo cáo bộ phận- IAS này đã được thay thế bằng IFRS 8)
IFRS 15	Doanh thu (thay thế IAS 18 từ 2018)	VAS 14	Doanh thu và thu nhập khác
IAS 1	Trình bày báo cáo tài chính	VAS 21	Trình bày báo cáo tài chính
IAS 2	Hàng tồn kho	VAS 02	Hàng tồn kho
IAS 7	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	VAS 24	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
IAS 8	Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót	VAS 29	Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót
IAS 10	Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	VAS 23	Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
IAS 11	Hợp đồng xây dựng	VAS 15	Hợp đồng xây dựng
IAS 12	Thuế thu nhập doanh nghiệp	VAS 17	Thuế thu nhập doanh nghiệp
IAS 14	Báo cáo bộ phận	VAS 28	Báo cáo bộ phận
IAS 16	Máy móc, thiết bị, nhà xưởng	VAS 03	Tài sản cố định
IAS 17	Thuế tài sản	VAS 06	Thuế tài sản
IAS 19	Quyền lợi của nhân viên		Không có chuẩn mực tương ứng
IAS 20	Kế toán và trình bày các khoản tài trợ và trợ cấp chính phủ		Không có chuẩn mực tương ứng
IAS 21	Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái	VAS 10	Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái
IAS 23	Chi phí đi vay	VAS 16	Chi phí đi vay
IAS 24	Thông tin về các bên liên quan	VAS 26	Thông tin về các bên liên quan
IAS 26	Kế toán và báo cáo các chương trình quyền lợi hưu trí		Không có chuẩn mực tương ứng
IAS 27	Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ	VAS 25	Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con
IAS 28	Các khoản đầu tư vào công ty liên kết	VAS 07	Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết
IAS 29	Báo cáo tài chính trong các nền kinh tế siêu lạm phát		Không có chuẩn mực tương ứng
IAS 30	Trình bày bổ sung báo cáo tài chính của các ngân hàng và tổ chức tài chính tương tự	VAS 22	Trình bày bổ sung báo cáo tài chính của các ngân hàng và tổ chức tài chính tương tự
IAS 31	Quyền lợi trong các công ty liên doanh	VAS 08	Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh
IAS 32	Các công cụ tài chính: Thuyết minh và trình bày		Không có chuẩn mực tương ứng
IAS 33	Lãi trên cổ phiếu	VAS 30	Lãi trên cổ phiếu
IAS 34	Báo cáo tài chính giữa niên độ	VAS 27	Báo cáo tài chính giữa niên độ
IAS 36	Giảm giá trị tài sản		Không có chuẩn mực tương ứng
IAS 37	Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng	VAS 18	Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng
IAS 38	Tài sản vô hình	VAS 04	Tài sản cố định vô hình
IAS 39	Các công cụ tài chính: Ghi nhận và xác định		Không có chuẩn mực tương ứng
IAS 40	Bất động sản đầu tư	VAS 05	Bất động sản đầu tư
IAS 41	Nông nghiệp		Không có chuẩn mực tương ứng

- Trong quá trình phát triển, từ việc chỉ chú trọng phát triển kế toán phục vụ cho mục đích thu thuế, đến nay Việt Nam đã có những nỗ lực chuyển đổi phát triển một hệ thống kế toán toàn diện hơn, được cộng đồng thế giới áp dụng IFRS thừa nhận.

**\* Một số điểm khác biệt**

**Thứ nhất**, về số lượng: Các VAS so với IAS/IFRS chưa tương đương (Quốc tế có 45 CM, Việt Nam mới ban hành 26 CM), còn nhiều IAS/IFRS chưa được Việt Nam ban hành các VAS tương ứng.

Hệ thống VAS hiện nay còn thiếu một số chuẩn mực liên quan đến các đối tượng và giao dịch đã phát sinh như: Thanh toán bằng cổ phiếu (IFRS 02); Công cụ tài chính (IFRS 09); Tổn thất tài sản (IAS 36); Các khoản tài trợ của Chính phủ (IAS 20); Nông nghiệp (IAS 41); Phúc lợi cho nhân viên (IAS 19)...

**Thứ hai**, về tính cập nhật: Trong quá trình thực hiện, hệ thống IAS/IFRS đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế và ban hành mới nhiều CMKT phù hợp với những biến động của nền kinh tế thế giới và đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường phát triển. Tuy nhiên, tại Việt Nam từ khi được ban hành (2001-2005) đến nay, hệ thống VAS chưa được sửa đổi, bổ sung cũng như chưa ban hành thêm các CMKT mới cho phù hợp với những thay đổi của CMKT quốc tế và những thay đổi của nền kinh tế thị trường Việt Nam nên chưa đảm bảo tính cập nhật.

**Thứ ba**, về hình thức: Một số điểm của chuẩn mực này trình bày cụ thể hơn chuẩn mực kia và ngược lại, hoặc còn một vài khác biệt về cách dùng thuật ngữ, về các phương pháp được áp dụng, phạm vi trình bày. Đồng thời tính “độc lập” của kế toán trong IAS/IFRS vẫn còn giới hạn trong các VAS.

**Thứ tư**, về tính linh hoạt trong vận dụng CMKT: Hiện nay các quy tắc kế toán trong kế toán Việt Nam còn bị bó buộc trong chế độ kế toán áp dụng cho các đơn vị (DN, đơn vị hành chính sự nghiệp...) và các bước hạch toán đã vạch sẵn cho từng giao dịch cụ thể là chưa phù hợp với tinh thần của IFRS. Hệ thống IAS/IFRS không có sự bắt buộc mang tính hình thức (như biểu mẫu báo cáo thống nhất, hệ thống tài khoản kế toán thống nhất, hình thức sổ kế toán, mẫu biểu các chứng từ kế toán thống nhất). Những quy định kế toán cứng nhắc này sẽ là một trở ngại trong việc phát triển kế toán chuyên nghiệp hoặc hạn chế những kế toán viên có trình độ chuyên môn cao phát huy năng lực của mình.

**Thứ năm**, về nội dung: Còn tồn tại khá nhiều khác biệt giữa VAS và IAS/IFRS như: 1) Hệ thống VAS chưa có quy định đầy đủ liên quan tới việc đánh giá lại tài sản và nợ phải trả theo giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo. Điều này ảnh hưởng lớn đến việc kiểm tra các tài sản và nợ phải trả được phân loại là công cụ tài chính, làm suy giảm tính trung thực, hợp lý của BCTC và chưa phù hợp với IAS/IFRS; 2) VAS số 02 vẫn quy định áp dụng phương pháp “Nhập sau- Xuất trước” (LIFO) trong khi IFRS không còn

để cập đến phương pháp này; 3) IAS số 16 cho phép DN đánh giá lại tài sản theo giá thị trường đồng thời được ghi nhận phần tổn thất này hàng năm theo quy định tại IAS số 36. Tuy nhiên, VAS số 03 chỉ cho phép đánh giá lại tài sản cố định là bất động sản, nhà xưởng và thiết bị trong trường hợp có Quy định của Nhà nước, góp vốn liên doanh, liên kết, chia tách, sáp nhập và không ghi nhận phần tổn thất tài sản hàng năm; 4) IAS số 01 quy định hệ thống BCTC của DN bao gồm cả báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu. Trong khi, VAS số 21 không quy định báo cáo này thành một báo cáo riêng biệt mà chỉ yêu cầu trình bày ở phần thuyết minh BCTC; 5) VAS số 21 ghi nhận doanh thu và chi phí tài chính được tính vào lãi/lỗ hoạt động kinh doanh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Đây là những khoản lãi/lỗ về bán cổ phiếu, hoạt động đầu tư... không phải là hoạt động mang tính thường xuyên của DN nên việc ghi nhận khoản lãi/lỗ này vào kết quả hoạt động kinh doanh chủ yếu là không phù hợp với thông lệ quốc tế; 6) IFRS số 03 yêu cầu DN phải đánh giá giá trị lợi thế thương mại tổn thất nhưng VAS số 11 cho rằng lợi thế thương mại được phân bổ dần không quá 10 năm kể từ ngày mua trong giao dịch hợp nhất kinh doanh; 7) Khác biệt về trình bày BCTC, các khoản mục trên BCTC và một số khác biệt trên từng CMKT cụ thể: VAS số 05, 10, 15, 17,...

### **3. Một số đề xuất nhằm thu hẹp khoảng cách giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế**

Xuất phát từ một số khác biệt trên đây dẫn đến sự chưa hòa hợp thực sự giữa VAS và IAS/IFRS, trong thời gian tới Việt Nam cần tiến hành một số giải pháp mang tính định hướng nhằm thu hẹp dần khoảng cách giữa VAS và IAS/IFRS đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập về lĩnh vực kế toán, kiểm toán nói riêng, cụ thể như sau:

**Một là**, để đáp ứng kịp thời sự phát triển và đổi mới của nền kinh tế, Bộ tài chính cần có kế hoạch, lộ trình nghiên cứu, soạn thảo và ban hành các VAS còn thiếu so với IAS/IFRS. Trước mắt, Bộ Tài chính cần sớm ban hành một số CMKT liên quan đến các đối tượng và giao dịch đã phát sinh trong đời sống kinh tế, bao gồm: Thanh toán bằng cổ phiếu (IFRS 02); Cần xác định giá trị nguồn tài nguyên khoáng sản (IFRS 06), Công cụ tài chính (IFRS 7; IFRS 9), Các khoản tài trợ của Chính phủ (IAS 20), Tổn thất

tài sản (IAS 36)..... Một số chuẩn mực cũng cần ban hành trong thời gian tiếp theo như: Tài sản nắm giữ để bán hoặc hoạt động kinh doanh không liên tục; Phúc lợi của nhân viên; Nông nghiệp...

**Hai là**, trên cơ sở Luật Kế toán năm 2015, luật số 88/2015/QH13 - Kim chỉ nam quan trọng cho các hoạt động kế toán. Việt Nam cần khẩn trương đánh giá, sửa đổi, bổ sung, cập nhật 26 VAS đã ban hành cho phù hợp với những thay đổi của IAS/IFRS và thực tiễn phát triển của nền kinh tế thị trường hiện nay. Đồng thời, cần chú trọng giảm bớt tối đa sự khác biệt về cách dùng thuật ngữ, về các phương pháp được áp dụng, phạm vi trình bày và nên mở rộng “tinh thần kế toán độc lập” trong các VAS.

**Ba là**, Việt Nam cần từng bước hoàn thiện môi trường kinh tế và pháp luật phù hợp với yêu cầu của IAS/IFRS. Chẳng hạn như thị trường giao dịch tài chính, thị trường vốn cần phải “minh bạch” và “hoạt động” công khai theo cơ chế rõ ràng để có thể sử dụng giá trị hợp lý làm cơ sở đo lường giá trị tài sản...

**Bốn là**, về nội dung, hệ thống VAS cần phải điều chỉnh, bổ sung một số vấn đề cơ bản sau: 1) Luật Kế toán 2015 đã quy định về sử dụng giá trị hợp lý (Điều 28) và theo IAS/IFRS giá trị hợp lý được sử dụng ngày càng nhiều trong các yếu tố BCTC. Do đó, cần thúc đẩy việc hội tụ hệ thống VAS với hệ thống IFRS trong đó có đề cập đến việc sử dụng giá trị hợp lý như một cơ sở đo lường chủ yếu làm tăng cường tính thích hợp của thông tin được trình bày trên BCTC. Đồng thời, Việt Nam cần có các quy định, hướng dẫn cụ thể về đo lường giá trị hợp lý, trong đó, thống nhất giá trị hợp lý là “giá trị đầu ra” của tài sản hay nợ phải trả thay thế cho VAS số 01 hiện nay chỉ đưa ra nguyên tắc giá gốc, việc sử dụng giá gốc làm cơ sở đo lường chủ yếu có thể giảm độ tin cậy, tính phù hợp của thông tin được cung cấp bởi BCTC; 2) Sửa lại các quy định về phương pháp tính giá hàng tồn kho “Nhập sau, xuất trước” trong VAS số 02 và một số quy định liên quan đến xác định giá trị hợp lý của hàng tồn kho; 3) Nghiên cứu, bổ sung quy định về đánh giá lại tài sản cố định là bất động sản, nhà xưởng và thiết bị trong VAS số 03 và ghi nhận phần tổn thất tài sản hàng năm cho phù hợp với IAS số 16 và 36; 4) Chỉnh sửa, bổ sung các quy định của VAS số 21 nhằm giảm bớt sự khác biệt với IAS số

01 về hệ thống BCTC (số lượng BCTC, trình bày BCTC, các khoản mục trên BCTC); 5) Nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung quy định của một số các CMKT khác như: VAS số 05, 10, 11, 15, 17,... cho phù hợp với các IAS/IFRS tương ứng.

Có thể thấy rằng, giữa VAS và IAS/IFRS vẫn còn tồn tại một khoảng cách đáng kể ảnh hưởng đến quá trình hội nhập quốc tế về lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Việt Nam. Sự khác biệt trên là do quan điểm xây dựng hệ thống VAS phải phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, phù hợp với đặc thù về trình độ phát triển kinh tế, cơ chế chính trị, hệ thống pháp luật, văn hóa, xã hội, phù hợp với trình độ nguồn nhân lực kế toán của Việt Nam. Hơn nữa, việc áp dụng IAS/IFRS không hoàn toàn dễ dàng đối với các DN, các tập đoàn kinh tế ở mỗi quốc gia. Một trong những thách thức đó là phải có đội ngũ nhân viên kế toán thực sự chuyên nghiệp và chi phí bỏ ra để áp dụng IAS/IFRS. Điều này không đơn giản vì IAS/IFRS được xem là khá phức tạp ngay cả đối với các nước phát triển. Hiện nay, Bộ Tài chính đã và đang rất tích cực nghiên cứu soạn thảo các VAS mới, sửa đổi, bổ sung các VAS đã ban hành và mở các lớp tập huấn CMKT quốc tế cho đội ngũ giảng viên kế toán các trường đại học, Hội Kế toán mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về CMKT quốc tế cho đội ngũ kế toán trưởng, kế toán viên các đơn vị... Hy vọng rằng khoảng cách giữa VAS và IAS/IFRS chỉ là tạm thời và sẽ ngày càng được thu hẹp khi nền kinh tế Việt Nam phát triển đến mức độ cao hơn, nguồn nhân lực kế toán tốt hơn, các VAS sẽ tiếp tục được hoàn thiện hơn để thực sự hội tụ với hệ thống IAS/IFRS đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính, Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), năm 2002, 2003, 2004 Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
2. Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IAS/IFRS), Website [www.ifrs.org](http://www.ifrs.org).
3. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Luật Kế toán năm 2015 - Luật số 88/2015/QH13 do Quốc hội khóa 13 thông qua và ban hành ngày 20/11/2015.
4. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30/10/2016, Quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.
5. GS. TS. NGND Ngô Thế Chi, PGS.TS Phạm Văn Đăng, Kế toán Việt Nam quá trình hình thành và phát triển (năm 2012), Nhà xuất bản Tài chính.